

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-7-2022  
V/v Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Hòa;

2. Ông Bành Văn Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngọc Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Phụng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “Chia tài sản chung” và khởi kiện bổ sung ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, Huyện D, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, Huyện D, tỉnh T.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-5-2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20-6-2022, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:** Anh và chị M chung sống với nhau tháng vào khoảng 02-2022 tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3- 2022 thì ly thân đến nay. Lý do ly thân, do anh làm nghề bán thức ăn cho thú cưng đi làm ở thành phố H, một tuần về nhà một lần, chị M tự bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, Vợ chồng sống không cải vã, không mâu thuẫn và anh cũng không đánh chị M lần nào.

Quá trình ly thân, anh không kêu chị M về, không bàn bạc việc đoàn tụ.

Nay về hôn nhân anh S xác định, vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với chị M

***Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:*** Chị M xác định anh S trình bày đúng về thời gian chung sống. Vợ chồng sống đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Sống chung anh S không sống ở nhà, thường xuyên sống ở thành phố H, bỏ chị ở nhà sống với mẹ chồng. Sống chung với mẹ chồng, mẹ chồng thường xuyên la rầy dù chị mắc lỗi nhỏ. Ngày không nhớ tháng 3 năm 2022, mẹ chồng đuổi chị đi nên chị về nhà mẹ ruột sống cho đến nay.

Quá trình ly thân, anh S không kêu chị về cũng không bàn bạc việc đoàn tụ.

Nay về hôn nhân anh S yêu cầu ly hôn, chị cũng đồng ý vì hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm.

Do anh S chị M chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2022 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải về hôn nhân cho anh chị theo quy định pháp luật.

Về con chung: Hai anh chị xác định không có con.

Về tài sản chung: Hai anh chị thống nhất có 19 chỉ vàng 24k vàng 9999 và 10 chỉ vàng 18k, hiện chị M đang giữ.

Quá trình giải quyết, anh S có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của anh S. Anh S và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn Nguyễn Thị Ngọc M theo đúng quy định pháp luật nhưng chị M có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của anh S, chị M xác định anh S và chị M tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 02 năm 2022 nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: “ ... Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý” và tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “.....Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Đối chiếu theo quy định của pháp luật anh S chị M chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2022 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Hai anh chị thống nhất không có con.

[4] Về tài sản chung: Hai anh chị thống nhất có 19 chỉ vàng 24k 9999 và 10 chỉ vàng 18k, hiện chị M đang giữ.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, anh S có đơn xin rút yêu cầu chia số vàng đối với chị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh S là phù hợp pháp luật.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị M; đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh S. Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 9; Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Ngọc M.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của anh Nguyễn Thanh S về việc “Chia tài sản chung”.

Anh Nguyễn Thanh S được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh S số tiền 1.820.000 (một triệu tám trăm hai mươi ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí chia tài sản mà anh S đã nộp theo biên lai thu số 0012371 ngày 31-5-2022.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp theo biên lai thu số 0002415 ngày 20-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; anh S đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Anh Nguyễn Thanh S có mặt tại Toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Ngọc M vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Đào Thị Hiền**